

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC
Năm 2023

(Theo mẫu PL IV kèm theo Thông Tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16.11.2020)



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2024

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC
Năm 2023**

(Theo mẫu PL IV kèm theo Thông tư số 96 /2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020)

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302668322
- Vốn điều lệ: 155.520.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Số 4 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 54110025
- Số fax: (028) 54110029
- Website: www.tamduchearthospital.com
- Mã cổ phiếu: TTD

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá Trình Hình Thành

Viện Tim thành phố Hồ Chí Minh bắt đầu hoạt động từ 01.01.1992 đã nhanh chóng là niềm hy vọng sống của biết bao người mắc bệnh tim cần mổ để được sống, cần điều trị nội khoa hiệu quả để sớm hồi phục. Vào cuối năm 1999, Viện Tim đã mổ mỗi năm hàng ngàn trường hợp, tỷ lệ thành công là 97,6% đã có nhiều ngàn người bệnh tim được cứu sống nhưng cũng đã có hơn 5.000 người bệnh tim cần mổ còn phải đợi chờ. Làm sao để nhanh chóng cứu người đã không ngừng thúc Viện Tim chuyển giao kỹ thuật cho các Bệnh viện bạn ở Huế, Hà Nội để cùng chia sẻ gánh nặng với Viện Tim, cùng mổ tim để kịp cứu người.

Vào năm 2000, được sự khuyến khích của các vị Lãnh đạo thành phố, Sở Y tế và Bộ Y tế mong muốn xây dựng thêm một Bệnh viện chuyên khoa tim hiện đại tại Thành phố Hồ Chí Minh, cùng quy mô như Viện Tim để nâng công suất mổ cả nước lên gấp 3 lần công suất của Viện Tim. Từ mục đích cao đẹp đó và trên cơ sở chính sách xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực Giáo dục, Y tế, Văn hóa Thể thao ban hành trong Nghị định số 73/1999/NĐCP ngày 19/8/1999 của Chính phủ, Bệnh viện Tim Tâm Đức đã được hình thành.

Ngày 27/10/2000 UBND thành phố Hồ Chí Minh qua công văn số 1641-VP-VX chỉ đạo Sở Y tế xem xét tạo điều kiện thành lập một Bệnh viện Tim tư nhân; Ngày 3/11/2000 Sở Y tế thành phố đã có ý kiến chỉ đạo Viện Tim hỗ trợ về đào tạo nhân lực, chuyển giao kỹ thuật cho Bệnh viện Tim tư theo công văn số 1641-VP-VX của UBNDTP; Ngày 17/5/2002 Đại hội cổ đông sáng lập Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức gồm 8 thành viên với sự giúp đỡ của các Cố vấn: TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiêu, PGS. TS. BS. Phạm Nguyễn Vinh, BS. Phan Kim Phương và được sự ủng hộ nhiệt tình của GS. VS. Dương Quang Trung, GS. Alain Carpentier là những vị sáng lập nên Viện Tim, đã đặt những nền móng đầu tiên cho sự phát triển của Tâm Đức.

Ngày 16/07/2002 Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh số 4103001109 cho Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức. Năm 2004 Bệnh viện Tim Tâm Đức thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức được khởi công xây dựng trên diện tích 10.000m² tại số 04 Nguyễn Lương Bằng, P.Tân Phú, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Diện tích sử dụng 17.984 m², quy mô 180 giường, có đầy đủ các khoa:

- Khoa Khám điều trị ngoại trú có khả năng khám và điều trị mỗi ngày từ 300 đến 400 người bệnh về tim mạch; về chuyên Khoa Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Sản Phụ khoa có liên quan vấn đề tim mạch, về cận lâm sàng và xét nghiệm.
- Khoa Phẫu thuật tim và mạch máu có 72 giường điều trị và 2 phòng mổ hiện đại có khả năng mổ 4-6 ca /ngày , 1.000 đến 1.200 ca/năm với các bệnh lý Tim bẩm sinh, bệnh van tim, bệnh động mạch vành và các bệnh tim và mạch máu khác.
- Khoa Hồi sức ngoại tim mạch có 15 giường Hồi sức sau mổ tim có khả năng điều trị hiệu quả những trường hợp hậu phẫu nặng, cho những bệnh nhi rất nhỏ tuổi cũng như những bệnh nhân rất nhiều tuổi.
- Khoa Hồi sức cấp cứu nội tim mạch có 18 giường, điều trị cấp cứu và hồi sức tích cực các bệnh lý tim mạch.
- Khối Nội tim mạch có 80 giường được tổ chức thành 3 Khoa NTM 1,2,3, điều trị nội các bệnh lý tim mạch cũng như những bệnh lý khác có liên quan đến tim mạch, có Phòng thăm dò chức năng tim mạch (Siêu âm Tim, ECG gắng sức), Phòng thăm dò loạn nhịp, khảo sát điện sinh lý tim để chẩn đoán cắt đốt hoặc cấy đặt các thiết bị điều trị rối loạn nhịp tim và Khoa thông tim can thiệp có khả năng thông tim can thiệp 5-6 trường hợp mỗi ngày, điều trị bệnh lý mạch vành, bệnh lý mạch máu khác, bệnh lý tim bẩm sinh và siêu âm trong lòng mạch (IVUS).

Bệnh viện Tim Tâm Đức tổ chức đơn vị Tiếp tân chuyên nghiệp, hướng dẫn chu đáo cho người đến khám bệnh, có nhà hàng phục vụ ăn uống và giải khát lịch sự, là nơi cung cấp thức ăn cho bệnh nhân điều trị nội trú cũng như thân nhân người bệnh với nguồn thực phẩm đảm bảo chất lượng, là nơi có thể tổ chức hội nghị khoảng 300 người. Đặc biệt Bệnh viện Tim Tâm Đức có bãi đáp trực thăng dành cho trường hợp cấp cứu khẩn cấp trong tương lai khi điều kiện cho phép.

Sau 18 tháng xây dựng và hơn 2 năm đào tạo đội ngũ chuyên khoa nội, ngoại khoa cho hơn 100 bác sĩ và y tá, Bệnh viện Tim Tâm Đức đã chính thức khánh thành vào ngày 08/03/2006 và đã nhanh chóng trở thành niềm hy vọng mới của những người mắc bệnh tim cần mổ để được sống, cần thông tim can thiệp kịp thời, điều trị loạn nhịp tiên tiến hoặc điều trị nội khoa hiệu quả.

Phát triển cơ sở:

Bệnh viện Tim Tâm Đức đã được xây dựng 17.322 m² trên diện tích 10.000m² do UBND TP giao đất sử dụng trong 50 năm, khánh thành ngày 08/03/2006.

Ngày 03/02/2005, Tâm Đức được Ủy Ban Nhân Dân Thành phố cho thuê thêm có trả tiền sử dụng đất hàng năm 5.000 m² ở khu vực phía sau liền kề để mở rộng cơ sở để xứng tầm khu vực

Ngày 18/09/2009, Bệnh viện Tim Tâm Đức được phép xây dựng khu vực phía sau gồm 8 tầng, diện tích sàn xây dựng: 7.067m² để phát triển thêm 2 khu hồi sức nội và ngoại với 40 giường hồi sức; 2 phòng can thiệp tim mạch; 1 phòng khám số 2 có khả năng khám và điều trị ngoại trú cho 250 bệnh nhân/ngày và 3 Khoa điều trị mới với 80 giường.

Dự án đã được khởi công ngày 21/06/2010, hoàn thành vào cuối tháng 9/2011, hoạt động từ tháng 10.2011.

Đến nay, Tâm Đức có 2 khu khám ngoại trú, 236 giường nội trú, 6 Khoa điều trị nội và ngoại tim mạch, khu khám bệnh, điều trị và hồi sức đặc biệt, 2 phòng Thông tim can thiệp, 1 Phòng điện sinh lý tim, 3 phòng mổ, cấp cứu và 2 khoa Hồi sức tim mạch, 2 phòng chụp X Quang cắt lớp (MSCT).

Phát triển vốn điều lệ:

Công ty được thành lập ngày 16/07/2002 vốn điều lệ ban đầu là 28,9 tỷ đồng.

Đã có 2 đợt tăng vốn điều lệ trong các năm 2004 và 2007 theo các nghị quyết của Đại Hội Cổ Đông.

Ngày 24/04/2010, Đại hội cổ đông thường niên đã thông qua nghị quyết tăng vốn góp thêm 25,92 tỷ đồng từ các cổ đông hiện hữu. Ngày 12/01/2011, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu (theo Giấy chứng nhận chào bán số 733/UBCK-GCN ngày 16/11/2010 của UBCKNN), vốn điều lệ hiện nay là 155,52 tỷ đồng.

Sở Giao Dịch chứng khoán Hà nội đã chấp thuận cho Tâm Đức chính thức đăng ký giao dịch trên sàn Upcom qua quyết định số 65/QĐ-SGDHN do Tổng giám đốc SGDCCK Hà nội cấp ngày 23/01/2017.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Ngành nghề kinh doanh: Bệnh viện, phòng khám đa khoa, chuyên khoa, bán lẻ thuốc
- Địa bàn kinh doanh: Số 4 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh.

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:
 - + Đại hội cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Công ty Cổ phần Bệnh viện Tim Tâm hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2000, lần lượt được thay thế bằng Luật Doanh nghiệp năm 2005, Luật Doanh nghiệp năm 2014, Luật Doanh nghiệp năm 2020, các Luật khác có liên quan và Điều lệ của công ty. Hiện nay Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức có:

Bệnh viện Tim Tâm Đức số 04 Nguyễn Lương Bằng, P.Tân Phú, Q.7, Tp.Hồ Chí Minh.

NHÂN SỰ LÃNH ĐẠO:

A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- | | |
|------------------------------|-----------------------|
| 1. TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiêu | Sáng lập - Chủ tịch |
| 2. ThS.BS Phan Kim Phương | Sáng lập – Thành viên |
| 3. TS.BS. Chu Trọng Hiệp | Thành viên |

- | | | |
|----|------------------------|------------|
| 4. | ThS. Phạm Anh Dũng | Thành viên |
| 5. | BS. CKI Phạm Bích Xuân | Thành viên |

B. BAN GIÁM ĐỐC

- | | | |
|-----|--------------------------------|---|
| 1. | BS. CKI Đỗ Văn Bửu Đan | Tổng Giám Đốc- Phó Giám đốc Điện sinh lý tim |
| 2. | TS. BS. Tôn Thất Minh | Giám Đốc Bệnh viện |
| 3. | TS.BS. Chu Trọng Hiệp | Giám Đốc Ngoại tim mạch |
| 4. | TS.BS. Đinh Đức Huy | Giám Đốc Nội tim mạch |
| 5. | BS. CKI Phạm Bích Xuân | Giám Đốc Đối Ngoại |
| 6. | ThS. Phan Thị Thanh Nga | Giám Đốc Tài Chính-Kế toán trưởng |
| 7. | PGS.TS.BS. Nguyễn Thị Bích Đào | Phó Giám Đốc phụ trách Nội tiết-Chuyển hoá & Dinh dưỡng |
| 8. | ThS.BS. Nguyễn Huỳnh Khương | Phó Giám Đốc – Thông tim can thiệp và Bệnh lý mạch máu |
| 9. | BS. CKII Lý Huy Khanh | Phó Giám đốc Kế hoạch Tổng hợp |
| 10. | ThS.BS. Ngô Thị Kim Ánh | Phó Giám đốc Khám bệnh & Điều trị ngoại trú |
| 11. | BS. CKII Thái Minh Thiện | Phó Giám đốc Cấp cứu & Hồi sức Nội tim mạch |
| 12. | CN. Nguyễn Ngọc An Khôi | Phó Giám Đốc Quản lý Chất lượng Bệnh viện |
| 13. | CN. Trương Thị Mai Lan | Phó Giám Đốc Hành chánh |
| 14. | CN. Trần Thị Thanh Nhân | Phó Giám Đốc Quản trị và Tổ chức nhân sự |

C. BAN KIỂM SOÁT

- | | | |
|----|-------------------------|------------|
| 1. | CN. Vương Thị Quỳnh Anh | Trưởng Ban |
| 2. | Bà Bùi Thúy Kiều | Thành viên |
| 3. | BS. Lê Thị Huyền Trang | Thành viên |

4. Định hướng phát triển 2023

VỀ NHÂN SỰ: Tâm Đức đã hoạt động ổn định và phát triển 17 năm. Đội ngũ lãnh đạo và chuyên môn của Tâm Đức đã trưởng thành, nhưng cần tiếp tục thu dụng và đào tạo sau đại học ở những vị trí kỹ thuật xung yếu như hồi sức cấp cứu, gây mê hồi sức, phẫu thuật, thông tim và điện sinh lý tim và chuẩn bị lực lượng lãnh đạo kế thừa.

VỀ CHUYÊN MÔN: Năm 2023, Khám bệnh, cấp cứu và điều trị nội trú tương đương 2022. Phẫu thuật tim phải đạt trên 400, thông tim can thiệp và điện sinh lý tim phải đạt trên 2.000.

VỀ TÀI CHÍNH:

Tổng doanh thu 680 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế 82 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế 74 tỷ đồng

Cổ tức 30%/mệnh giá

VỀ MỤC TIÊU XÃ HỘI: Tiếp tục chương trình mổ tim có tài trợ, giúp đỡ các trẻ em nghèo được mổ tim tại Tâm Đức chiếm hơn 60% do các tổ chức, cá nhân tài trợ.

5. Nguy cơ

Năm 2023 các chi phí đều cao hơn năm trước, còn chưa thể xác định tình hình phát triển. Do đó, Tâm Đức phải luôn luôn tuân thủ quy định về tiết kiệm mới có thể đạt kết quả tài chính khả quan.

Lương thưởng của nhân viên Tâm Đức là một bệnh viện chuyên khoa tim kỹ thuật cao nên Tâm Đức đã phải chi cao và còn chi cho đào tạo liên tục trong nước và nước ngoài để đội ngũ chuyên môn của Tâm Đức luôn ở trình độ cao và cập nhật với trình độ của nước ngoài. Nhưng dù sao Tâm Đức cũng phải thường xuyên cảnh giác về việc mất cán bộ đã được đào tạo.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2023

1. Tình hình hoạt động chuyên môn

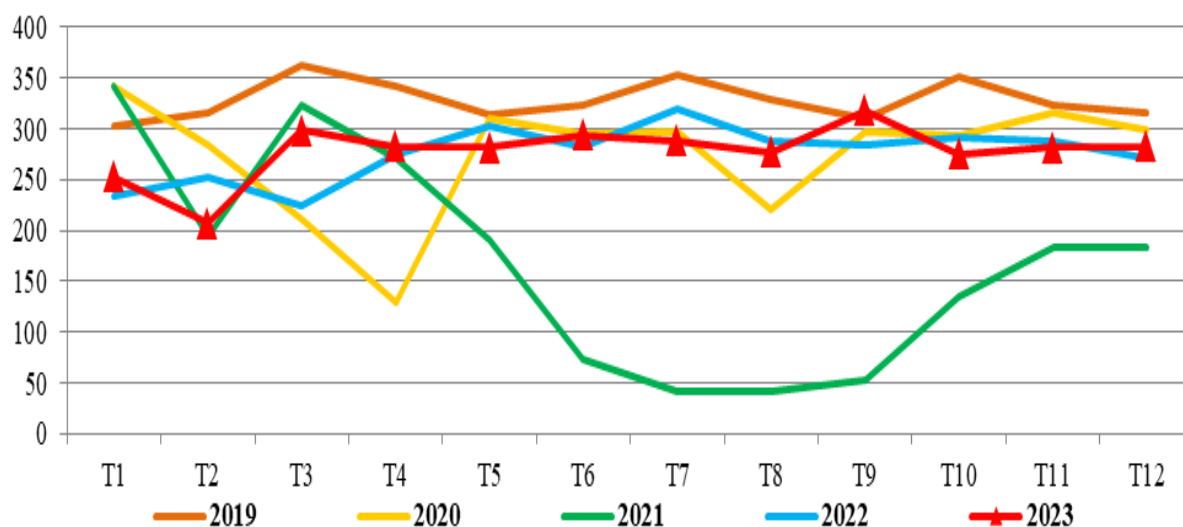
Năm 2023, Tâm Đức thực hiện mục tiêu chất lượng điều trị và sự hài lòng của người bệnh, công suất hoạt động tốt hơn so với năm 2022.

a) Khám bệnh và điều trị ngoại trú:

	2019	2020	2021	2022	2023
Khám tim:	91.025	74.868	46,450	76.062	78.296
<i>Khám chuyên gia theo yêu cầu</i>	38.615	29.914	18,614	25.596	26.754
<i>Khám thường quy</i>	47.420	35.870	18,822	31.057	31.145
<i>Khám khu VIP</i>	4.990	9.084	9,014	19.409	20.397
Hội chẩn ngoại	347	230	56	491	293
Hội chẩn nội	305	202	47	91	296
Khám nội tiết	1.495	1.190	601	773	976
Tổng cộng	104.627	80.537	48,258	77.417	79.816

Năm 2023, hoạt động khám bệnh tăng 3% so với năm 2022 (79.816/77.417). Mỗi ngày có hơn 300 người bệnh đến khám, trong đó 18% là bệnh nhân mới.

Biểu đồ 01: Số lượt bệnh nhân khám bình quân/ngày từ 2019 đến 2023



b) Khu Điều trị Đặc biệt

Khu Hồi sức đặc biệt và Khu Khám điều trị đặc biệt dành cho những bệnh nhân có nhu cầu được chăm sóc và điều trị theo yêu cầu cao, bắt đầu hoạt động từ ngày 09.10.2018, đã có kết quả rất tích cực.

Khu Điều trị Đặc biệt				Khu Chăm sóc Đặc biệt	
Bệnh nội trú		Tổng số ngày điều trị		Bệnh nội trú	
		Bệnh ngoại trú		Tổng số ngày điều trị	
2018	58	276	361	67	457
2019	316	1434	4949	242	1884
2020	300	1429	9084	181	1691
2021	233	1217	9010	179	1300
2022	446	2224	19409	553	1248
2023	406	1941	20397	565	1495
Tổng	1759	8521	63210	1787	8075

Năm 2023, người bệnh ngoại trú ở Khu Khám Đặc biệt tăng 5% so với năm 2022 (20.397/19.409).

Người bệnh chọn khám ở Khu điều trị đặc biệt, 45% đối với bệnh nhân mới và 22% đối với bệnh nhân tái khám. Kết quả này thể hiện sự hài lòng của người bệnh và góp phần tích cực về mặt tài chính.

c) Điều trị nội trú

	2018		2019		2020		2021		2022	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
TPHCM	2.854	52	2.545	51	1.702	41	1,681	57	1.766	40
Tỉnh phía Nam	2.139	39	2.770	40	2.022	49	1,049	35	2.110	48
Tỉnh miền Trung	319	6	349	6	308	8	146	5	357	8
Tỉnh phía Bắc	16	0	32	0	13		4		40	1
Nước ngoài	187	3	224	3	75	2	74	3	144	3
Cộng	5.515	100	5.920	100	4.120	100	2,954	100	4.417	100

Năm 2022 bệnh nhân nội trú cao hơn 2020, 2021.

Bệnh nhân của Tâm Đức chủ yếu ở Tp. Hồ Chí Minh (40%) và các tỉnh phía Nam (48%). Bệnh nhân là người nước ngoài nhiều quốc tịch đã khám ở Tâm Đức tăng qua các năm; năm 2020, 2021 có giảm do dịch Covid (2018: 1.459; năm 2019: 2.671; năm 2020: 1185; năm 2021: 1.064, 2022: 1.780). Năm 2022, bệnh nhân là người nước ngoài đến điều trị nội trú 144 trường hợp, chiếm 3% bệnh nhân nội trú của Tâm Đức, bao gồm Úc, Campuchia, Hàn quốc, Đức, Trung quốc, Mã lai, Phần Lan, Mỹ, Hồng Kông, Đài Loan.

d) Tổng số ngày nằm viện

Năm	2019	2020	2021	2022	2023
Tổng số ngày nằm viện	44.570	32.356	24.848	36.188	33.020

Tổng số ngày nằm viện năm 2023 thấp hơn 9% so với năm 2022.

e) Số ngày điều trị trung bình

Khoa	Số ngày điều trị trung bình				
	2019	2020	2021	2022	2023
Nội tim mạch 1	5,08	4,55	4,56	4,79	4,21
Điều trị đặc biệt	4,56	4,7	5,55	4,97	4,74
Nội tim mạch 2	3,79	3,88	5,28	3,71	3,17
Nội tim mạch 3	5,3	5,82	5,87	7,44	6,11
Nội tim mạch 4	6,39	7,07	8,68	6,31	6,2
Nội tim mạch 5	6,95	7,22	8,49	10	8,74
Nội tim mạch - mạch máu	4,27	4,66	5,75	4,93	4,22
Hội sức cấp cứu nội tim mạch	6,74	7,64	9	7,16	6,33
Cấp cứu	3,95	1,45	1,23	4,1	4,25
Ngoại tim mạch	11,33	9,9	9,33	9,87	8,91
Hội sức cấp cứu ngoại tim mạch	3,72	4,64	6,3	5,44	5,14

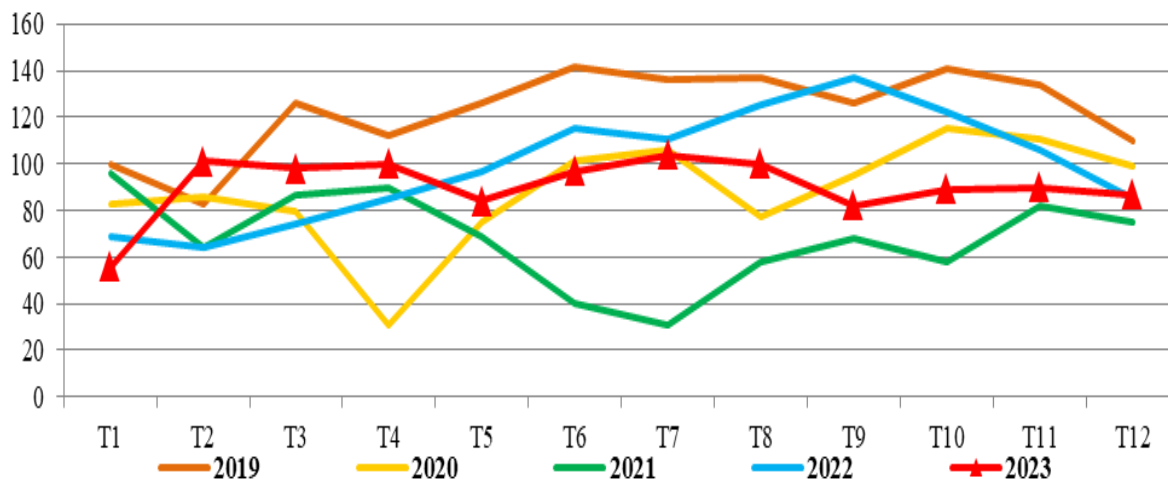
Số ngày điều trị trung bình ổn định qua các năm. Số ngày điều trị trung bình của Khối nội từ 5-7 ngày, Ngoại tim mạch là 9 ngày, Hội sức ngoại là 5 ngày. Ngày điều trị trung bình ở Hội sức ngoại tăng là do những năm sau này, trẻ em mắc bệnh tim bẩm sinh đến Tâm Đức đa số là các trường hợp rất nặng.

f) Tỷ lệ sử dụng giường bệnh

Khoa	Tỷ lệ sử dụng giường (%)				
	2019	2020	2021	2022	2023
Nội tim mạch 1	44	41	27	44	43
Điều trị đặc biệt	53	24	27	38	33
Nội tim mạch 2	39	30	38	37	26
Nội tim mạch 3	44	39	23	37	31
Nội tim mạch 4	50	51	53	49	48
Nội tim mạch 5	51	35	18	35	30
Nội tim mạch - mạch máu	42	33	39	38	39
Hội sức cấp cứu nội tim mạch	61	49	45	54	62
Cấp cứu	45	20	23	39	11
Ngoại tim mạch	57	35	17	40	38
Hội sức cấp cứu ngoại tim mạch	61	55	31	71	63

Tỷ lệ sử dụng giường bệnh năm 2023 là 39%, thấp hơn so với năm 2022 (42%), còn thấp so với yêu cầu trên 50%.

Biểu đồ 02: Số bệnh nhân nằm viện bình quân/ngày từ 2019 đến 2023



g) Thông tin can thiệp

Năm	2019	2020	2021	2022	2023
1 Mạch vành	1.554	1.125	724	1.463	1.566
Chụp mạch vành	1007	750	471	978	1048
Nong mạch vành	547	375	253	485	518
2. Mạch máu	107	65	22	55	59
Chụp chẩn đoán m/ máu ngoại biên	25	9	3	8	11
Can thiệp mạch máu ngoại biên	14	6	1	3	1
Can thiệp mạch máu	3	7	0	1	0
Nong động mạch thận	0	0	0	1	0
IVUS	49	38	18	33	36
Can thiệp động mạch cảnh	3	2	0	4	3
Can thiệp động mạch chủ, bụng, ngực	9	3	0	2	4
Can thiệp động mạch chậu/dưới đòn/đùi	4	0	0	3	4
3. Nong van 2 lá bằng bóng	0	3	0	1	0
4. Nong van 2 lá bằng mitral clip	0	0	0	0	0
5. Thay van động mạch chủ qua da	0	0	0	0	0
6. Thay van động mạch phổi qua da		2	0	0	0
7. Tim bẩm sinh	143	101	19	80	53
Đóng ống động mạch	11	7	0	7	4
Đóng thông liên nhĩ	42	36	8	46	34
Đóng lỗ bầu dục				1	0
Chụp mmáu tbs	1	5	0	0	0
Đo kháng lực mạch máu phổi	1	0	0	5	0
Nong van động mạch phổi bằng bóng	11	4	2	7	4
Đo kháng lực mmáu phổi + chụp mm	61	42	8	6	9

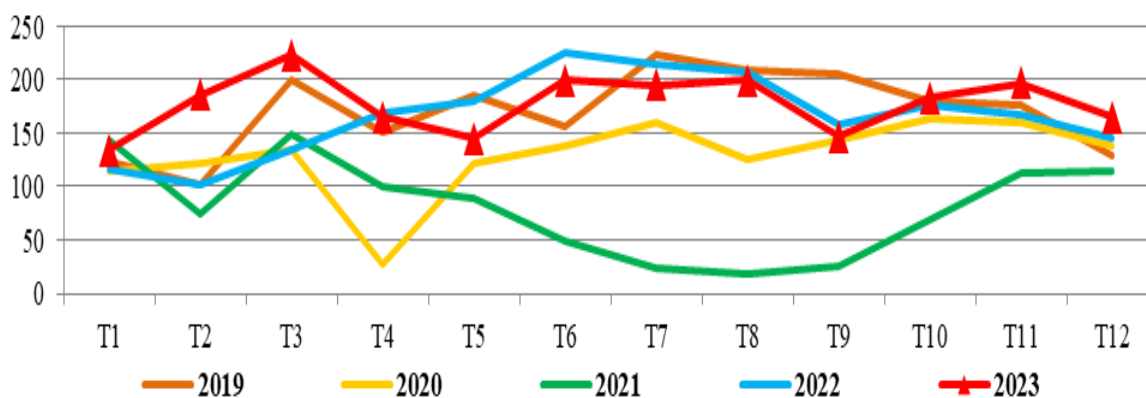
Đo FFR	5	2	0	0	0
Đốt vách liên thất bằng còng	6	4	1	1	0
Dò động mạch vành	0	0	0	0	1
Đặt stent động mạch phổi	1	1	0	1	0
Khoan tổn thương vô hóa (ROTA)	4	0	0	6	1
8. Kỹ thuật khác					44
Đặt bóng đối xung ĐMC					20
Đặt PM với điện cực trong buồng tim (TTCT)					12
Soi van					12
Tổng cộng (1+2+3+4+5+6+7)	1.804	1.296	765	1.599	1.722

Năm 2023, thông tim can thiệp cao hơn 7,7% so với năm 2022 (1.722/1.599).

Kỹ thuật thông tim can thiệp ổn định và phát triển tốt trong nhiều năm và cứu sống được nhiều người bệnh trong 6 giờ vàng và đã phát triển thêm các kỹ thuật mới như đặt stent graft can thiệp động mạch chủ bụng, đặt stent động mạch phổi, khoan tổn thương vô hóa động mạch vành từ tháng 10.2022. Hiện nay các kỹ thuật thường quy của thông tim can thiệp là can thiệp động mạch vành, can thiệp động mạch cảnh, can thiệp mạch máu ngoại biên, can thiệp bệnh tim bẩm sinh, đóng thông liên nhĩ, đóng ống động mạch, đóng thông liên thất, đóng rò mạch vành, đốt nhánh xuyên vách liên thất bằng còng, nong van 2 lá bằng bóng, bít lỗ bầu dục qua da, nong van động mạch phổi bằng bóng.

Bệnh lý tĩnh mạch triển khai từ tháng 6 năm 2022 đến nay đã thực hiện được 13 ca Muller, 23 ca chích xơ.

Biểu đồ 03: Số ca thông tim can thiệp và điện sinh lý tim hàng tháng từ 2019 đến 2023



h) Điện sinh lý tim

	2019	2020	2021	2022	2023
Đặt máy tạo nhịp tạm thời (ĐSL)	9	7	8	19	0
Đặt máy tạo nhịp vĩnh viễn	67	46	66	74	89
Đặt máy ICD	26	42	21	30	23
Thay dây máy tạo nhịp	5	1	3	11	4
Khảo sát điện sinh lý	42	57	24	55	38
Khảo sát cắt đốt ĐSL	65	76	54	101	102
Thay máy PM	2	0	1	23	23
Cắt đốt bằng mapping 3D	20	22	26	85	113
Chụp mạch vành cùng lúc đặt PM					24
Tổng cộng	236	251	203	398	416

Năm 2023, tăng 4,5% so với năm 2022 (416/398). Kỹ thuật mới đã phát triển, cắt đốt bằng mapping 3D điều trị nhịp nhanh trên thất giảm thời gian chiếu tia X, kỹ thuật đặt máy tạo nhịp từ bó His giảm tỷ lệ suy tim về lâu dài, thành công tốt đẹp.

Cuối tháng 6 năm 2023, Tâm Đức có thêm 1 hệ thống lập bản đồ tim 3D Carto của hãng Johnson & Johnson bên cạnh hệ thống 3D Ensite Velocity (của hãng Abbott) đang có sẵn. Từ tháng 6/2023 đến nay đã thực hiện 27 ca thành công với hệ thống Carto, giúp thực bệnh nhân có nhu cầu khảo sát và cắt đốt 3D không phải chờ đợi như trước.

i) Phẫu thuật tim

PHÂN LOẠI PHẪU THUẬT

	2019		2020		2021		2022		2023	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
<i>CF (mở tim kín)</i>	26	5	17	5	3	2	12	3	13	3
<i>CO (mở tim hở)</i>										
<i>I</i>	73	15	43	12	9	5	66	15	67	15
<i>II</i>	60	12	27	8	10	6	20	4	26	6
<i>III</i>	80	17	52	15	24	15	56	12	65	15
<i>IV</i>	91	20	82	22	42	25	115	26	75	17
<i>V</i>	88	18	70	20	36	22	69	16	66	15
<i>Đặc biệt</i>										
<i>MM (mạch máu)</i>										
<i>I</i>	0		3	1	3	2			2	1
<i>II</i>	9		3	1	3	2			1	0
<i>III</i>	0		0		0	0			0	0
<i>IV</i>	0		0		0	0			0	0
<i>PO (bắc cầu)</i>										
<i>POI-2</i>	11	2	5	1	4	2	7	1	22	5

PO3	25	5	23	6	14	8	54	12	50	11
PO4	28	6	34	9	17	10	38	9	47	11
PO5	0	0		0	0	0	1	1	6	1
Khác					1	1	5	1	2	0
Tổng số	491	100	359	100	166	100	443	100	442	100

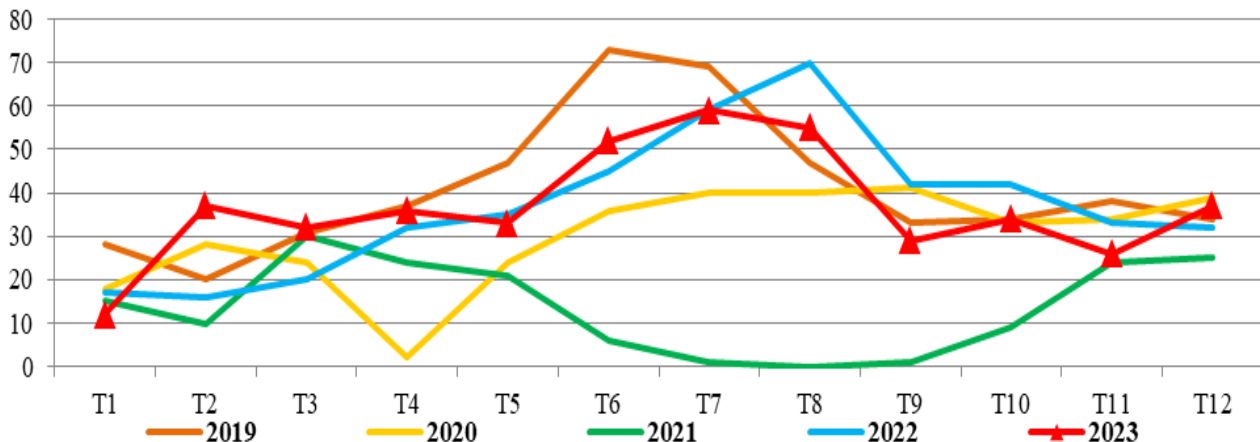
PHÂN LOẠI BỆNH LÝ

	2019		2020		2021		2022		2023	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Bẩm sinh	291	59	185	52	70	42	170	38	158	36
Van tim	117	24	95	26	51	31	154	35	148	33
Bắc cầu	63	13	65	18	37	22	107	24	124	28
Khác	9	2	8	2	3	2	11	2	9	2
Mạch máu	11	2	6	2	5	3	1	1	3	1
Tổng số	491	100	359	100	166	100	443	100	442	100

Năm 2023, Tâm Đức đã tiếp tục chủ động phối hợp chặt chẽ giữa địa phương và các nhà tài trợ. Tâm Đức đã đến các tỉnh Phú Yên, Ninh Thuận, Bà Rịa Vũng Tàu, Bến Tre, Cà Mau, Bạc Liêu, Kiên Giang, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Lâm Đồng, Đồng Nai khám 9.146 trẻ (2022: 5.479), trong đó 183 trẻ có chỉ định phẫu thuật. Năm 2023, Tâm Đức đã mổ được 153 em, chiếm 35% tổng số ca phẫu thuật năm 2023 (153/442). Tổng số tiền giúp đỡ *đóng thay cho các em* của các tổ chức trong nước, ngoài nước và cá nhân tài trợ là 14.817.707.579 đồng (2022: 16.179.147.891 đồng)

Hoạt động phẫu thuật ổn định, năm 2023 đã mổ được 442 trường hợp, tương đương so với năm 2022 (442/443), vượt kế hoạch 400 ca.

Biểu đồ 04: Số ca phẫu thuật hàng tháng từ 2019 đến 2023





Khám sàng lọc tại tỉnh Ninh Thuận

j) Cận lâm sàng

	2019	2020	2021	2022	2023
Xét nghiệm	761.570	671.022	490.125	837.391	813.761
X-Quang	23.215	20.517	14.990	27.805	22.701
ECG	37.380	33.119	23.360	46.954	42.440
ECG Gắng sức	4.688	3.766	2.418	4.727	3.709
Siêu âm tim	36.270	35.208	24.762	48.329	36.082
Siêu âm bụng	7.769	7.137	5.054	12.870	12.523
Siêu âm phần mềm					74
Siêu âm tim thai	241	219	267	134	266
Siêu âm mạch máu	12.151	10.472	7.573	18.444	17.790
Siêu âm Dobutamine	1.525	884	301	436	476
Siêu âm thực quản	309	201	95	217	247
Siêu âm hạch vùng cổ					7
Holter ECG	2.479	2.185	1.640	2.785	2.951
Holter HA	458	439	408	573	483
Đo nhân áp	2.257	1.090	289	443	457
KT máy tạo nhịp	831	786	666	1.014	1.105
Tilt test	132	103	86	115	140
Đo INR	1.201	672	445	476	334

Siêu âm tuyến vú	327	535	396	830	513
Siêu âm tuyến giáp	1.262	1.175	1.081	3.479	3.298
Đo vận tốc sóng mạch	2.027	2.510	2.330	7.005	5.212
Chụp CT	3.704	4.145	2.715	5.159	5.090
Tổng cộng	902.524	798.062	579.551	1.019.186	969.659

Hoạt động cận lâm sàng năm 2023 giảm 5% so với năm 2022 (969.659/1.019.186), nhưng cao hơn những năm trước dịch.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1	BS.CKI Đỗ Văn Bửu Đan	Tổng Giám đốc- Phó Giám đốc – Điện sinh lý tim	0,020
2	TS. BS. Tôn Thất Minh	Giám Đốc Bệnh viện	0,510
3	TS.BS. Chu Trọng Hiệp	Giám Đốc Ngoại Tim Mạch	0,231
4	TS.BS Đinh Đức Huy	Giám Đốc Nội Tim Mạch	0,160
5	BS.CKI Phạm Bích Xuân	Giám Đốc Đối Ngoại	2,186
6	ThS. Phan Thị Thanh Nga	Giám Đốc Tài Chính – Kế toán trưởng	0,320
7	PGS.TS.BS. Nguyễn Thị Bích Đào	Phó Giám đốc Nội tiết- Chuyển hoá & Dinh dưỡng	0,373
8	ThS.BS. Nguyễn Huỳnh Khương	Phó Giám Đốc Thông Tim Can Thiệp & Bệnh lý mạch máu	0,006
9	BS. CKII Lý Huy Khanh	Phó Giám đốc Kế hoạch Tổng hợp	0
10	ThS.BS. Ngô Thị Kim Ánh	Phó Giám đốc Khám bệnh và điều trị ngoại trú	0
11	BS.CKII Thái Minh Thiện	Phó Giám đốc-Hội sức Cấp cứu	0,280
12	CN. Nguyễn Ngọc An Khôi	Phó Giám Đốc Quản lý Chất lượng Bệnh viện	0,694
13	CN Trương Thị Mai Lan	Phó Giám Đốc Hành Chánh	0
14	CN Trần Thị Thanh Nhân	Phó Giám Đốc Quản Trị và Tổ chức Nhân sự	0

Những thay đổi trong ban điều hành: không

Tổng số nhân viên tại thời điểm 31/12/2023 là: 547 người, thành phần như sau:

Stt	Chức danh	2018	2019	2020	2021	2022	2023	Tỷ lệ %
1	Phó Giáo sư	2	2	2	1	1	1	0,18
2	Tiến sĩ	3	3	4	4	5	5	1,00
3	Thạc sĩ y khoa	20	21	25	21	21	19	3,45
4	Chuyên khoa I	19	29	32	19	22	26	5,00

5	Chuyên khoa II	9	9	8	7	12	11	2,00
6	Bác sĩ	46	33	22	17	13	10	1,81
7	Thạc sĩ dược khoa	1	1	1	0	0	0	0,00
8	Dược sĩ CKI				1	2	2	0,36
9	Dược sĩ	5	5	6	5	9	9	1,63
10	Dược cao đẳng		1	2	5	6	10	1,81
11	Dược trung cấp	21	21	20	13	9	7	1,27
12	Dược tá	2	1	1	1	1	1	0,18
13	Điều dưỡng	237	234	227	177	208	204	37,02
14	KTV	36	37	36	33	31	32	5,81
15	Trợ thủ nha	3	3	1	0	0	0	0,00
16	Y công	69	75	75	65	72	72	13,07
17	Thạc sĩ khác	1	2	3	2	2	2	0,36
18	Đại học khác	36	38	39	33	38	39	7,08
19	Cao đẳng	9	9	12	12	13	15	2,72
20	Trung cấp	20	17	16	14	11	11	2,00
21	Khác	53	51	52	67	70	71	12,89
Tổng số		592	592	584	496	546	547	100

Năm 2023, tổng số nhân sự là 547, tương đương năm 2022 (547/546). Số bác sĩ hiện nay là 72 (2022: 74), 86% bác sĩ là bác sĩ sau đại học.

Điều dưỡng là lực lượng rất quan trọng trong chăm sóc bệnh nhân. Số điều dưỡng hiện nay là 236 (2022: 239), 55% điều dưỡng và kỹ thuật viên là đại học và sau đại học (2 thạc sĩ điều dưỡng, 1 thạc sĩ kỹ thuật viên, 107 cử nhân điều dưỡng, 20 cử nhân kỹ thuật viên).

Tỷ lệ điều dưỡng/bác sĩ là 3,2, trên tiêu chuẩn 2,5.

Lương, thưởng:

Đơn vị tính: đồng

Năm	Tổng quỹ lương	Tổng chi phí	Tỷ lệ %
2015	90.578.564.688	385.658.363.692	23,4%
2016	96.397.450.849	417.499.744.788	23,1%
2017	114.955.958.436	474.443.648.318	24,2%
2018	126.137.241.478	509.763.277.451	24,7%
2019	144.670.838.533	576.901.449.490	25,0%
2020	129.751.596.701	513.361.730.442	25,3%

2021	110.090.672.126	421.227.684.822	26,1%
2022	169.984.514.502	624.117.890.702	27,2%
2023	177.539.574.197	655.865.780.754	27,0%

Tổng quỹ lương năm 2023 là 177.539.574.197 tỷ, chiếm 27% tổng chi phí.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong suốt quá trình hoạt động từ 2006 đến nay, Tâm Đức đã luôn quan tâm việc đầu tư trang bị mới để kịp thời phục vụ bệnh nhân và đáp ứng nhu cầu phát triển của bệnh viện. Năm 2023, Tâm Đức đã trang bị thêm 1 máy MSCT 160 lát cắt trị giá 12,8 tỷ để kịp đáp ứng nhu cầu sử dụng theo quyết định của ĐHCĐ 2023, thay hệ thống đầu đèn trị giá 4,1 tỷ cho hệ thống chụp và can thiệp mạch vành số 2, 1 máy XQ gắn sàn 1 Tấm DR kỹ thuật số thế hệ mới, 1 máy XQ di động kỹ thuật số, 1 máy siêu âm di động 3 đầu dò, trang bị mới 44 giường điện 3 motor cho các khoa điều trị, nâng cấp hệ thống lạnh cục bộ, và một số máy móc thiết bị y khoa khác. Tâm Đức đã cải tạo sửa chữa nâng cấp nhà vệ sinh khu công cộng tầng hầm và phòng khám, sửa chữa cải tạo mặt phẳng khu nhà xe tầng hầm, cải tạo khu cấp cứu.

b) Các công ty con, công ty liên kết: **Không có**

4. Tình hình tài chính 2023

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	340.297.246.745	383.865.021.350	12,80%
Doanh thu thuần	723.026.661.457	741.158.356.754	2,51%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	101.832.195.745	92.336.113.971	-9,33%
Lợi nhuận khác	2.119.146.852	1.468.847.543	-30,69%
Lợi nhuận trước thuế	103.951.342.597	93.804.961.514	-9,76%
Lợi nhuận sau thuế	92.200.961.205	83.076.575.436	-9,90%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	30%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,65	2,55	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	2,07	2,02	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	19,46	21,16	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	24,16	26,84	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	14,20	14,53	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,12	1,93	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,13	0,11	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,34	0,27	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,27	0,22	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,14	0,12	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 15.552.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.552.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông/sở hữu cổ phần:

- Cổ đông lớn: 26%; Cổ đông nhỏ: 74%
- Cổ đông tổ chức: 15,84%; Cổ đông cá nhân: 84,16%
- Cổ đông trong nước: 99,51%
- Cổ đông nước ngoài: 0,49%
- Cổ đông nhà nước: không.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2023 không có thay đổi

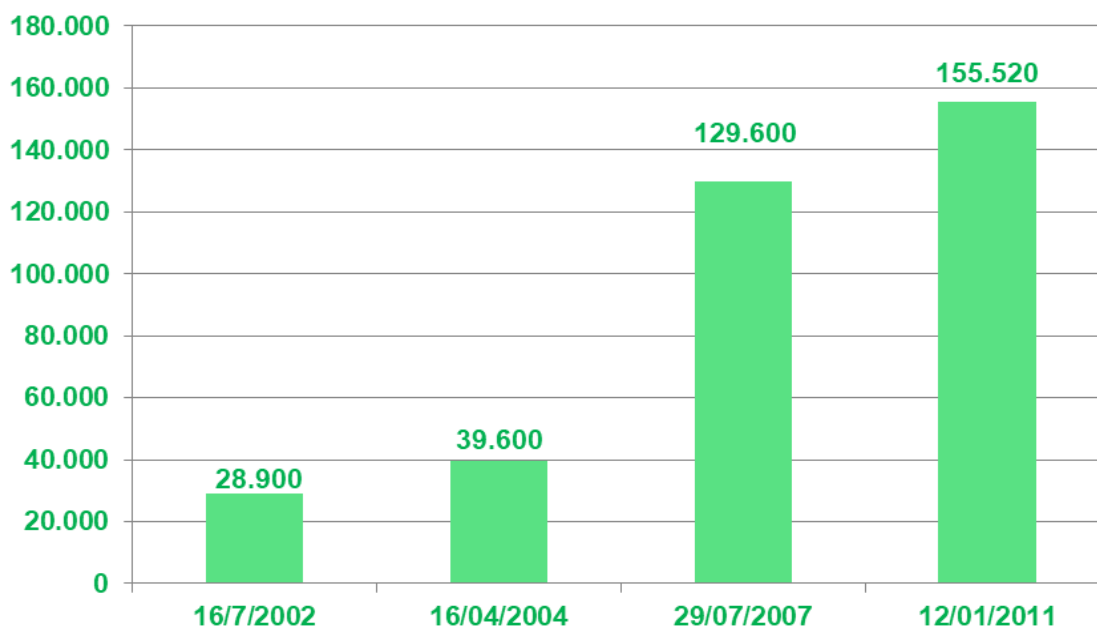
Công ty được thành lập ngày 16/07/2002 vốn điều lệ ban đầu là 28,9 tỷ đồng.

Đã có 2 đợt tăng vốn điều lệ trong các năm 2004 và 2007 theo các nghị quyết của Đại Hội Cổ Đông. Vốn Điều lệ ngày 29.07.2007 là 129,6 tỷ đồng.

Ngày 24/04/2010, Đại hội cổ đông thường niên đã thông qua nghị quyết tăng vốn góp thêm 25,92 tỷ đồng từ các cổ đông hiện hữu. Ngày 12/01/2011, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu (theo Giấy chứng nhận chào bán số 733/UBCK-GCN ngày 16/11/2010 của UBCKNN), vốn điều lệ hiện nay là 155,52 tỷ đồng.

BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG VỀ VỐN GÓP CỦA CỔ ĐÔNG

Đơn vị : triệu đồng



d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: *không*

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: **ĐƠN VỊ DỊCH VỤ KHÁM CHỮA BỆNH**

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *không*

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Năng lượng điện: 2.846.005 Kw

- Năng lượng dầu: 3.200 lít dầu DO.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

- Năng lượng điện: 114.224 Kw

- Năng lượng dầu: 0 lít dầu DO.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

Những giải pháp tiết kiệm điện

- Cải tiến chế độ vận hành máy lạnh trung tâm, theo từng thời điểm, cao điểm, thấp điểm, trong giờ hành chính, ngoài giờ hành chính để tiết kiệm năng lượng hiệu quả hơn.
- Thay đèn huỳnh quang bằng đèn led.
- Kiểm soát chỉ số hàng ngày

Giải pháp tiết kiệm nước

- Làm hệ thống tái sử dụng nước thải để tưới cây sân vườn, tỷ lệ nước tái sử dụng khoảng 8%.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: $67.236 m^3/năm$

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: $8.800m^3/năm$

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *không*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *không*

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tổng số nhân viên đến thời điểm 31.12.2023 là 547. Mức lương trung bình là 26.225.445 đồng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Luôn đảm bảo chế độ làm 8 tiếng mỗi ngày, chế độ trực gác cho khỏi chuyên môn. Trang bị đồng phục, tuân thủ những qui định về an toàn lao động và chi trả phụ cấp độc hại, phụ cấp nặng nhọc đối với nhóm nhân viên y tế do yêu cầu của công việc.
- Đảm bảo toàn bộ cán bộ nhân viên đều tham gia bảo hiểm xã hội, và cùng chi trả bảo hiểm xã hội theo quy định.
- Đến 31/12/2023, 520 nhân viên được đóng BHXH
- Tổng số tiền trích nộp BHXH, BHYT, BHTN từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 là 12.660.762.775 đồng (Trong đó Công ty đóng 8.506.449.989 đồng (67,19%), người lao động đóng 4.154.312.785 đồng (32,81%)).

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Hình thức đào tạo:

- Đào tạo tại chỗ.
- Tham gia các khóa đào tạo liên tục trong nước và nước ngoài

Phương hướng đào tạo:

- Chuyên môn
- Quản lý
- Ngoại ngữ

Đặc biệt chú trọng đào tạo chuyên môn

Kinh phí đào tạo:

Trích từ ngân sách của bệnh viện hỗ trợ 50% chi phí cho các chương trình đào tạo phù hợp với định hướng phát triển của bệnh viện.

Hoạt động đào tạo chuyên môn năm 2023:

A. Đối với Bác sĩ, Dược sĩ

Nội dung	Chương trình đào tạo	Nhân sự tham gia	Hình thức đào tạo (Dài hạn Ngắn hạn)	Nguồn đào tạo nội bộ/ Đào tạo ngoài	Thời gian Hoàn tất	Thực hiện
Nâng cao trình độ chuyên môn	Nghiên cứu sinh	1	Dài hạn	Đào tạo bên ngoài	BS -2025 (1)	X
	Bác sĩ Chuyên khoa II	3	Dài hạn	Đào tạo bên ngoài	BS – 2024 (1) BS – 2025 (2)	X
	Thạc sỹ	2	Dài hạn	Đào tạo bên ngoài	BS – 2024 (1) BS – 2025 (1)	X
	Bác sĩ Chuyên khoa I	9	Dài hạn	Đào tạo bên ngoài	BS – 2023 (4) BS – 2024 (2) BS – 2025 (3)	X
	Dược sĩ chuyên khoa I	1	Dài hạn	Đào tạo bên ngoài	DS – 2024 (1)	X
Phát triển kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao tay nghề	Đào tạo liên tục tim mạch can thiệp	2	Dài hạn (1 năm)	Trong nước	BS – 2024 (2)	X
	EP Fellow	1	Dài hạn (1 năm)	Nước ngoài	BS – 2024 (1)	X
	Hồi sức tim phổi cơ bản và nâng cao	2	Ngắn hạn	Trong nước	BS – 2023 (2)	X
	Lọc máu liên tục	1	Ngắn hạn (6 tháng)	Trong nước	BS – 2023 (1)	X
	Phân tích dữ liệu và công bố Quốc tế	1	Ngắn hạn	Trong nước	BS – 2023 (1)	X
	Siêu âm - thăm dò chức năng	1	Ngắn hạn (3 tháng)	Trong nước	BS – 2023 (1)	X

	Siêu âm mạch máu	1	Ngắn hạn (4 tháng)	Trong nước	BS – 2023 (1)	X
	Siêu âm mạch máu từ cơ bản đến nâng cao	2	Ngắn hạn (6 tháng)	Trong nước	BS – 2023 (1)	X
	Siêu âm mạch máu từ cơ bản đến nâng cao	2	Ngắn hạn (6 tháng)	Trong nước	BS – 2023 (3)	X
	Siêu âm tim thai từ cơ bản đến nâng cao khóa 2	1	Ngắn hạn (3 tháng)	Trong nước	BS – 2023 (1)	X
	Tim mạch Can thiệp	1	Ngắn hạn (3 tháng)	Ngoài nước	BS – 2023(1)	X
	Y học Giác ngủ	1	Ngắn hạn (3 tháng)	Trong nước	BS – 2023(1)	X
Nâng cao nghiệp vụ	Tập huấn phác đồ điều trị	75% BS,DS đại học của khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Mỗi tuần trong tháng x 12 tháng	X
	Sinh hoạt chuyên đề	50% BS của khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Mỗi tuần	X
	Thông tin thuốc	50% BS + DS đại học của khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Mỗi tuần	X
	Trình bệnh án	50% BS + DS của khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Mỗi tháng	X
	Hội chẩn – thảo luận ca lâm sàng	50% BS + DS của khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Mỗi tháng	X
	Tập huấn quy trình	90% nhân viên khoa phòng	Lý thuyết/ Thực hành	Đào tạo Nội bộ	Trong năm	X
Tham gia đào tạo liên tục	Thi Bác sỹ giỏi	90% BS	Lý thuyết/ Thực hành	Nội Bộ	Tháng 11/2023	X
	Đào tạo liên tục	100% BS, DS được cập nhật đủ thời gian theo quy định	Lý thuyết	Nội Bộ	Mỗi tuần trong tháng x 12 tháng	X

	Hội thảo	Bác sỹ, Dược sỹ	Lý thuyết	Nội bộ	Thứ 4 hàng tuần	X
	Hội nghị	Bác sỹ, Dược sỹ	Lý thuyết	Trong nước và quốc tế		X
Tổ chức đào tạo	Siêu âm tim thai	<u>01 khóa 4 tháng</u>	Thực hành	Phối hợp ĐH PNT	Tháng 5 -> 8	X
	Siêu âm mạch máu	<u>01 khóa: 4 tháng</u>	Thực hành	Phối hợp ĐH PNT	Tháng 7 -> 10	X
	Siêu âm tim	<u>02 khóa</u> <u>Mỗi khóa 4 tháng</u>	Thực hành	Phối hợp ĐH PNT	Tháng 3 -> 10	X
	Hợp tác nghiên cứu khoa học				Theo kế hoạch hoạt động	X

B. Đối với Điều dưỡng – KTV- DS trung cấp , Y công:

a. Điều dưỡng - Kỹ thuật viên

Nội dung	Chương trình đào tạo	Nhân sự tham gia	Hình thức đào tạo (Dài hạn Ngắn hạn)	Nguồn đào tạo nội bộ/ Đào tạo ngoài	Thời gian (dự kiến)	Thực hiện
Nâng cao trình độ chuyên môn	- Cử nhân điều dưỡng hệ liên thông	12 ĐD	Dài hạn	Đào tạo ngoài	2023	X
	- Cao đẳng điều dưỡng hệ liên thông	02 ĐD	Dài hạn	Đào tạo ngoài	2023	X
Phát triển kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao tay nghề	- Chăm sóc vết thương	03 ĐD	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	Theo TB của nơi tổ chức	X
	- Hỗ trợ hô hấp tuần hoàn qua màng ngoài cơ thể (ECMO) dành cho điều dưỡng	02 ĐD	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	02-04.2023	X

	- Các chương trình đào tạo về quản lý chất lượng xét nghiệm.	3 – 4 KTV	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	Theo TB của TT Kiểm Chuẩn XN TPHCM	X
Phát triển kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao tay nghề	- Chứng chỉ đào tạo điều dưỡng lâm sàng	07 ĐDT	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	Theo TB của nơi tổ chức	X
	- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản	01 ĐD	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	Theo TB của trường ĐH Phạm Ngọc Thạch	X
Cập nhật chuyên môn – Đào tạo liên tục theo chuyên đề	- Thông tin can thiệp	ĐD	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 02.2023	X
	- Truyền thông giáo dục sức khỏe	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 03.2023	X
	- Quy định chuyên môn điều dưỡng	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 04.2023	X
	- Dinh dưỡng	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 05.2023	X
	- CSNB Nội khoa	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 06.2023	X
	- CSNB Ngoại khoa	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 07.2023	X
	- Kiểm soát nhiễm khuẩn	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 08.2023	X
	- Ôn tập các nội dung đào tạo - Thi tổng kết đào tạo 2023	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 09.2023	X

b. Y công

- Tổ chức lớp đào tạo cho y công theo chương trình đào tạo y công đã ban hành năm 2018.
- Thời gian dự kiến: từ ngày 04/2023 – 08/2023.

STT	Nội dung đào tạo	Người phụ trách	Hình thức	
			Lý thuyết	Thực hành
1	- Các biện pháp phòng ngừa chuẩn	- ĐDT khoa KSNK	X	x

STT	Nội dung đào tạo	Người phụ trách	Hình thức	
			Lý thuyết	Thực hành
	– Quản lý chất thải y tế			
2	– Vệ sinh môi trường bề mặt + Khô nội • Usic- cấp cứu • Các khoa điều trị nội trú • Phòng khám + Khô ngoại	– ĐDT các khoa lâm sàng, cận lâm sàng	X	x
3	– Hỗ trợ chăm sóc bệnh nhân: + Tiếp đón người bệnh + Vận chuyển người bệnh + Đưa BN đi làm cận lâm sàng, thủ thuật, phẫu thuật + Gửi mẫu + Thay drap giường, quần áo	– ĐDT bệnh viện và các ĐDT các khoa lâm sàng, cận lâm sàng	X	x
4	– Khái quát kỹ năng giao tiếp, ứng xử – Các kỹ năng giao tiếp cơ bản	– ĐDT bệnh viện	X	x

C. Khối Hành chính (các bộ phận còn lại)

Nội dung	Chương trình đào tạo	Nhân sự tham gia	Hình thức đào tạo (Lý thuyết/ Thực hành)	Nguồn đào tạo Nội bộ/ Đào tạo ngoài	Thời gian (dự kiến)	Thực hiện
Nâng cao trình độ CM	Quản trị nguồn nhân lực	01	Dài hạn	Bên ngoài	2018 – 2022	X
	Dược sĩ	01	Dài hạn	Bên ngoài	2020 – 2025	X
	CKI: Tổ chức quản lý dược	01	Dài hạn	Bên ngoài	2022 – 2024	X
	Kỹ sư điện công nghiệp	01	Dài hạn	Bên ngoài	2023 – 2025	X
Phát triển kỹ năng nghề	Quản lý BV	02	Ngắn hạn	Bên ngoài	Trong năm 2023	X

nghệ, nâng cao tay nghề	Rà soát sửa chữa và hướng dẫn quyết toán thuế năm 2022	01	Ngắn hạn	Bên ngoài	Trong năm 2023	X
	Quản lý dược và dược lâm sàng	01	Ngắn hạn	Bên ngoài	Trong năm 2023	X
	Hướng dẫn quyết toán thuế TNCN theo chính sách mới 2022 - 2023	01	Ngắn hạn	Bên ngoài	Trong năm 2023	X
	Nghiệp vụ bảo vệ	02	Ngắn hạn	Bên ngoài	Trong năm 2023	X

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

a) Giúp đỡ người nghèo mổ tim

Bệnh viện Tim Tâm Đức còn là địa chỉ tin cậy để các Tổ chức từ thiện, Hội bảo trợ Bệnh nhân nghèo các tỉnh, Thành trong cả nước tin tưởng gửi các *cháu bị bệnh tim bẩm sinh đến phẫu thuật*. Đã có trên 30 tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước tham gia cùng Tâm Đức *đóng thay chi phí mổ tim* cho các em.

Bệnh Viện đã tổ chức chương trình khám sàng lọc miễn phí trực tiếp tại nhiều địa phương, để khám và chẩn đoán bệnh tim cho các em.

Công tác Khám sàng lọc trẻ em bị bệnh tim cần phẫu thuật trong chương trình Mổ tim có tài trợ cho trẻ em nghèo, từ 2010 đến nay, các BS BV Tim Tâm Đức đã đến tận vùng sâu vùng xa, khám phát hiện bệnh tim chỉ định phẫu thuật và xin các tổ chức, cá nhân đóng thay chi phí mổ tim cho các cháu.

Năm 2023, Tâm Đức đã tiếp tục chủ động phối hợp chặt chẽ giữa địa phương và các nhà tài trợ. Tâm Đức đã đến các tỉnh Phú Yên, Ninh Thuận, Bà Rịa Vũng tàu, Bến tre, Cà mau, Bạc Liêu, Kiên giang, Đắc lăc, Đồng tháp, Lâm đồng, Đồng nai khám 9.146 trẻ (2022: 5.479), trong đó 183 trẻ có chỉ định phẫu thuật. Năm 2023, Tâm Đức đã mổ được 153 em, chiếm 35% tổng số ca phẫu thuật năm 2023 (153/442). Tổng số tiền giúp đỡ *đóng thay cho các em* của các tổ chức trong nước, ngoài nước và cá nhân tài trợ là 14.817.707.579 đồng (2022: 16.179.147.891 đồng)

Tổng số các cháu được phẫu thuật tim do BHYT, các tổ chức và cá nhân từ thiện tài trợ đóng thay chi phí từ lúc Bệnh viện bắt đầu hoạt động đến 31.12.2023 là 6.864 trường hợp chiếm tỷ lệ 60% tổng số bệnh nhân được mổ (6.864/11.525), với tổng số tiền được tài trợ lên đến 450 tỷ đồng.

b) Giáo dục sức khỏe

- Hoạt động truyền thông GDSK cho người bệnh và thân nhân: tổ chức hàng tháng.
- Tổ chức câu lạc bộ bệnh nhân.
- Biên soạn tài liệu GDSK phát cho bệnh nhân.
- Tổ chức những hoạt động chuyên đề dành cho bệnh nhân và cộng đồng (Tiểu đường,..)
- Trang web của bệnh viện đăng tải những bài viết về bệnh lý tim mạch

c) Đào tạo

Tâm Đức xác định công tác Đào tạo và nghiên cứu Khoa học là chức năng trọng yếu, đáp ứng yêu cầu tồn tại và phát triển của bệnh viện, xứng tầm một Bệnh viện chuyên khoa kỹ thuật cao.

Bệnh viện đã đào tạo liên tục và đào tạo bổ sung nâng cao trình độ CBNV đáp ứng yêu cầu; hình thức đào tạo đa dạng: đào tạo tại bệnh viện- đào tạo trong nước, ngoài nước; đào tạo ngắn hạn-dài hạn; đào tạo tại chức-chính quy; kinh phí: Bệnh viện hỗ trợ một phần.

Có qui chế đào tạo tại chỗ áp dụng cho tất cả nhân viên mới được tuyển dụng, đào tạo bổ sung sau đại học trong nước, tu nghiệp nước ngoài. Ngoài ra, khuyến khích và tạo điều kiện để CBNV nâng cao trình độ ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu giao tiếp, báo cáo khoa học.

Năm 2023, Bệnh viện Tim Tâm Đức có 15 đề tài nghiên cứu khoa học gồm 12 đề tài cấp cơ sở, 3 đề tài cấp Bộ đang thực hiện.

Tiếp nhận lớp chuyên khoa 2 nội tim mạch của Đại học Phạm Ngọc Thạch đến thực hành.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. *Đánh giá kết quả hoạt động*

Hoạt động khám bệnh đã hồi phục. Mỗi ngày có hơn 300 người bệnh đến khám, trong đó 18% là bệnh nhân mới

Năm 2023, bệnh nhân nội trú tăng 6% so với năm 2022 (4.671/4.417)

Năm 2023, thông tim can thiệp cao hơn 7,7% so với năm 2022 (1.722/1.599).

Năm 2023, điện sinh lý tim *tăng 4,5%* so với năm 2022 (416/398).

Hoạt động phẫu thuật ổn định, *năm 2023 đã mổ được 442 trường hợp, tương đương so với năm 2022 (442/443), vượt kế hoạch 400 ca.*

Tổng Doanh thu 749.670.742.268đ *tăng 2.97% so với năm 2022, tăng 10,2% so với kế hoạch năm 2023.*

Tổng chi phí 655.865.780.754đ tăng 5,1% so với năm 2022 (655/624 tỷ). Giá vốn hàng bán là 576.019.761.443đ là chi phí trực tiếp, là phần quan trọng nhất chiếm tỷ trọng 87,83% trong tổng chi phí.

Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ Tổng doanh thu năm 2023 là 12,51%.

Doanh thu tăng nhẹ so với cùng kỳ nhưng chi phí tăng cao hơn nên lợi nhuận giảm. Chi phí tăng do một số nguyên nhân chính: Tỷ lệ vật tư/ doanh thu cao hơn năm 2022 1,6% có nghĩa là chi phí vật tư cao hơn khoảng 12 tỷ. Tỷ lệ này phụ thuộc vào cơ cấu bệnh tật, cơ cấu thành phần doanh thu (*Doanh thu bán thuốc và thông tin can thiệp chiếm tỷ trọng cao hơn sẽ làm tăng chi phí do giá vốn thuốc vật tư thuộc 2 khu vực này cao, năm 2023 cao hơn 2022*). Thêm vào đó đối với bệnh nhân có bảo hiểm y tế bệnh viện chỉ được thu tiền thuốc vật tư bằng giá vốn, không được tính thẳng số, năm 2023 danh mục vật tư đăng ký thanh toán bảo hiểm nhiều hơn, do đó số tiền không thu thêm được từ vật tư để bù đắp chi phí tăng nhiều hơn; Chi phí lương, chi phí bảo hiểm tăng do tăng lương theo niên hạn, điều chỉnh phụ cấp trực cho nhân viên khu vực cấp cứu, hồi sức; Chi phí khấu hao, chi phí phân bổ dài hạn tăng cao, thêm 3,5 tỷ so với năm 2022 do bắt đầu phân bổ chi phí các khoản đầu tư thay thế trang thiết bị đã cũ và sửa chữa từ khoảng nửa cuối năm 2022 và đầu tư mới trong năm 2023.

2. **Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài sản

Trong suốt quá trình hoạt động từ 2006 đến nay, Tâm Đức đã luôn quan tâm việc đầu tư trang bị mới để kịp thời phục vụ bệnh nhân và đáp ứng nhu cầu phát triển của bệnh viện. Năm 2023, Tâm Đức đã trang bị thêm 1 máy MSCT 160 lát cắt trị giá 12,8 tỷ để kịp đáp ứng nhu cầu sử dụng theo quyết định của ĐHCĐ 2023, thay hệ thống đầu đèn trị giá 4,1 tỷ cho hệ thống chụp và can thiệp mạch vành số 2, 1 máy XQ gắn sàn 1 Tấm DR kỹ thuật số thế hệ mới, 1 máy XQ di động kỹ thuật số, 1 máy siêu âm di động 3 đầu dò, trang bị mới 44 giường điện 3 motor cho các khoa điều trị, nâng cấp hệ thống lạnh cục bộ, và một số máy móc thiết bị y khoa khác. Tâm Đức đã cải tạo sửa chữa nâng cấp nhà vệ sinh khu công cộng tầng hầm và phòng khám, sửa chữa cải tạo mặt phẳng khu nhà xe tầng hầm, cải tạo khu cấp cứu.

b) Tình hình nợ phải trả:

Nợ ngắn hạn tăng 23% chủ yếu do tăng giá trị tồn kho. Tồn kho của Tâm Đức tại ngày 31/12/2023 nhiều hơn (2023: 81,2 tỷ/66,2 tỷ-2022) do kho nội trú tăng dự trữ một số mặt hàng thiết yếu, kho ngoại trú dự trữ thêm một số mặt hàng bán nhiều đã được trúng thầu, tuy nhiên vẫn luôn đảm bảo ở mức an toàn 2 tháng sử dụng.

3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

a. Bảo trì:

An toàn cơ sở vật chất

Tâm Đức thường xuyên bảo trì cơ sở vật chất đảm bảo cơ sở luôn ở tình trạng tốt.

An toàn về trang thiết bị kỹ thuật

Các máy móc kỹ thuật lớn của Tâm Đức bao gồm: hệ thống máy lạnh trung tâm; hệ thống khí y tế, máy phát điện dự phòng, thang máy và các thiết bị y khoa quan trọng được ký hợp đồng bảo trì với chính hãng và được bảo trì thường xuyên bởi lực lượng kỹ sư của Tâm Đức, kịp thời sửa chữa và thay thế các bộ phận bị hỏng, đảm bảo vận hành tốt.

An toàn điện: trạm điện trung thế, các máy biến áp và các máy phát điện đã được bảo trì tổng thể trong đầu năm 2023, đảm bảo an toàn cung cấp điện cho hoạt động của Bệnh viện, lắp đặt 2 máy bơm chống ngập và có dự phòng.

An toàn gas: Phòng Bảo trì kiểm tra hàng tuần, đảm bảo an toàn.

An toàn thang máy: 6 thang máy của Tâm Đức được bảo trì định kỳ, đạt yêu cầu. Tháng 1/2023 Công ty Schindler đã lắp đặt hệ thống intercom cho 4 thang máy cũ khu A để người bệnh có thể liên lạc với phòng trực bảo trì trong tình huống cần trợ giúp cứu hộ khi thang bị lỗi (2 thang mới khu B đã có hệ thống này).

An ninh-trật tự: Tâm Đức có đội bảo vệ nội bộ, đang dần hoàn thiện, Tình hình chung ổn định, không có sự cố mất trộm bên trong bệnh viện. Đã tăng cường thêm camera cho các khu vực quan trọng.

An toàn phòng cháy chữa cháy: Các qui định về an toàn cơ quan & Phòng cháy chữa cháy luôn được nghiêm chỉnh thực hiện. Ngày 19.04.2023 và ngày 08.11.2023, Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy quận 7 kiểm tra định kỳ, đạt kết quả tốt.

Từ ngày 31.7-10.8.2023, Tâm Đức đã kết hợp cảnh sát PCCC Quận 7 tổ chức huấn luyện tăng cường công tác PCCC cho các Khoa, phòng.

Ngày 19.09.2023, phòng Bảo trì đã có buổi báo cáo về Kế hoạch An toàn cơ quan và PCCC tại phiên họp Giao ban Bệnh viện.

Ngày 28/12/2023, Tâm Đức đã tổ chức huấn luyện và diễn tập phương án chữa cháy cứu nạn cứu hộ, nhân viên bệnh viện tham dự đầy đủ, kết quả tốt.

Chi phí sử dụng điện và nước rất cao. Tâm Đức đã luôn chú ý thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện và nước.

Lượng điện tiêu thụ năm 2023 giảm 1% so với năm 2022 (2.846.005 Kwh/2.887.803 Kwh).

Lượng nước tiêu thụ năm 2023 tăng 19% so với năm 2022 (67.236 m³/56.304 m³). Tuy nhiên từ sau khi thay ống nước cấp từ ngày 12/10 thì lượng nước đã giảm khoảng 40% so với lượng nước trung bình 3 tháng trước khi sửa chữa.

b. Trang bị mới và nâng cấp cơ sở vật chất:

Đại hội Cổ đông 2023 đã quyết định trang bị Máy chụp Xquang cắt lớp (MSCT) thứ 2 vì máy số 1 trang bị từ 2016 đã hết khấu hao, thường bị hư hỏng, để kịp đáp ứng nhu cầu sử dụng tăng cao, 5.000 trường hợp/năm.

Hội Đồng Quản Trị VI.19 quyết định đấu thầu rộng rãi chào hàng cạnh tranh để trang bị máy chụp Xquang cắt lớp (MSCT) 64 lát cắt thứ 2 có giá ở mức trên dưới 20 tỷ.

Vào tháng 6 năm 2023, Tâm Đức thành lập Ban mua sắm do Tổng Giám đốc làm trưởng ban đã tiến hành các thủ tục đấu thầu theo phương thức chào hàng cạnh tranh, có 5 nhà cung cấp tham gia mở thầu ngày 03/7/2023.

Ngày 17.07.2023, Hội đồng Quản trị đã nghe Ban Mua sắm trình bày báo cáo để có cơ sở quyết định chọn nhà cung cấp máy MSCT

Hội Đồng Quản Trị VI.20 quyết định chọn mua máy MSCT 160 lát cắt Canon do công ty Deltech cung cấp trị giá 12,850 tỷ đồng, Tâm Đức đã làm phòng chỉ cho máy MSCT theo thiết kế của Deltech, trị giá 903.781.120 đồng. Ngày 27.10.2023, máy MSCT đã về đến Tâm Đức. Ngày 19/11/2023, máy MSCT đã đưa vào sử dụng. Đến nay đã thực hiện được 189 ca. Chất lượng hình ảnh rõ nét, liều tia thấp so với máy CT cũ, có chế độ chụp phổi không thuốc liều thấp chỉ bằng 3-5 lần Xquang tim phổi thẳng, thời gian chụp ngắn hơn máy CT cũ (6-8 giây máy mới so với máy cũ 8-10 giây).

Hội đồng Quản trị VI.20 chủ trương mua 1 máy siêu âm xách tay, giao Ban Giám đốc nghiên cứu và quyết định chọn loại phù hợp về mặt kỹ thuật và giá ở mức 1 tỷ đồng. Tâm Đức đã quyết định mua máy siêu âm xách tay hiệu Innosight của Philips trị giá 846.930.000 đồng, đã giao ngày 29.09.2023. Máy đã được sử dụng cho 3 chuyên khám sàng lọc của MT3.

Hội Đồng Quản Trị VI.21 quyết định mua hệ thống đầu đèn thay thế cho hệ thống cũ đã hư của chụp và can thiệp mạch vành số 2 hiệu Allura Xper FD10 của Philips (máy DSA2) trị giá 4,15 tỷ đồng từ nhà cung cấp Tramatco của Philips để đảm bảo an toàn có 2 máy DSA khả dụng trong thời gian chờ đầu tư máy DSA mới. Ngày 09.11.2023, Tâm Đức đã nhận hệ thống đầu đèn mới. Chất lượng sử dụng tốt.

Tâm Đức đã trang bị thêm 20 wifi để người bệnh có thể truy cập dữ liệu trên điện thoại khắp nơi trong bệnh viện; thay mới 53 máy lạnh; sơn lại tất cả phòng bệnh khu Điều trị đặc biệt, thay mới 44 giường bệnh cho các khoa điều trị; thay toàn bộ cửa WC, nâng cấp WC phòng khám. Người bệnh hài lòng hơn với cơ sở vật chất và trang bị mới.

c. Công nghệ thông tin:

Tâm Đức đang sử dụng phần mềm FPT từ 2017, liên tục cập nhật và phát triển các yêu cầu phát sinh về BHYT và Quản lý chất lượng nhưng kết quả chưa được như mong muốn. Tâm Đức đã tuyển 1 kỹ sư phần mềm để chuẩn bị triển khai bệnh án điện tử theo yêu cầu của Bộ Y tế.

Tháng 09.2023, Tâm Đức đã ký hợp đồng thuê phần mềm hàng đợi của FPT.

d. Bảo Hiểm Y Tế

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Bệnh nhân BHYT	16.314	18.589	17.539	18.340	13.737	7.284	10.171	11.464
Trong đó								
- Ngoại trú	12.799	14.706	13.484	13.911	10.521	4.985	6.573	7.676
- Nội trú	3.515	3.883	4.055	4.429	3.216	2.299	3.598	3.788
Số tiền thanh toán (triệu đồng)	61.032	70.104	72.674	72.247	56.703	46.532	86.715	81.856

Tỉ lệ người bệnh ngoại trú có BHYT đạt 9,6% (7.676/79.816), thấp hơn nhiều so với trước 01.01.2015 (hơn 50%) do từ 01.01.2015 SYT-BHXX qui định bệnh viện Tim Tâm Đức là BV Tư nhân, không được phép nhận BN BHYT trái tuyến.

Tỉ lệ người bệnh nội trú có BHYT là 81% (3.788/4.671)

BHYT rất quan trọng đến sự phát triển ổn định của Tâm Đức. Trong những năm gần đây, Tâm Đức đã phối hợp tốt với BHYT nên thẩm định kết quả tốt, không bị xuất toán, chi trả kịp thời, quyền lợi của người bệnh được đảm bảo mức cao nhất.

e. Quản lý chất lượng bệnh viện theo tiêu chí của Bộ Y tế:

Ngày 31/3/2023, Sở Y tế đã kiểm tra quản lý chất lượng Bệnh viện Tim Tâm Đức năm 2022, Tâm Đức đạt mức 4.25 (Năm 2021: 4.14).

Năm 2023, Ban Giám đốc, phòng QLCL và các khoa phòng tổ đã thường xuyên kiểm tra các tiêu chí của Bộ Y tế để chất lượng bệnh viện đạt mức 4.20 năm 2023, nhằm đảm bảo an toàn trong điều trị và hài lòng cho người bệnh. Ngày 27/5/2024, Sở Y tế sẽ kiểm tra quản lý chất lượng bệnh viện năm 2023 tại Tâm Đức.

4. **Kế hoạch phát triển trong năm 2024**

Về nhân sự: Tâm Đức đã hoạt động ổn định và phát triển 18 năm. Đội ngũ lãnh đạo và chuyên môn của Tâm Đức đã trưởng thành, nhưng cần tiếp tục thu dụng và đào tạo sau đại học ở những vị trí kỹ thuật xung yếu như hồi sức cấp cứu, thông tim và chuẩn bị lực lượng lãnh đạo kế thừa.

Về chuyên môn: Năm 2024, Khám bệnh, cấp cứu và điều trị nội trú tăng 5% so với năm 2023. Phẫu thuật tim phải đạt trên 400, thông tim can thiệp và điện sinh lý tim phải đạt trên 2.000.

Về tài chính:

Tổng doanh thu	700 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	90 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	82 tỷ đồng
Cổ tức	33%/mệnh giá

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Công ty Kiểm toán chấp thuận kết quả tài chính của Bệnh Viện. Ban Giám Đốc không phải giải trình.

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:**

a. **Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...:**

Năm 2023, các hoạt động chuyên môn ổn định

Những giải pháp tiết kiệm điện

- Cải tiến chế độ vận hành máy lạnh trung tâm, theo từng thời điểm, cao điểm, thấp điểm, trong giờ hành chính, ngoài giờ hành chính để tiết kiệm năng lượng hiệu quả hơn.
- Thay đèn huỳnh quang bằng đèn led.
- Kiểm soát chỉ số hàng ngày

Giải pháp tiết kiệm nước

- Làm hệ thống tái sử dụng nước thải để tưới cây sân vườn, tỷ lệ nước tái sử dụng khoảng 8%.

Năm 2023, lượng điện tiêu thụ giảm 1% so với năm 2022 (2.846.005 Kwh/2.887.803 Kwh). Lượng nước tiêu thụ năm 2023 tăng 19% so với năm 2022 (67.236 m³/56.304 m³).

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Tổng số nhân viên đến thời điểm 31.12.2023 là 547. Mức lương trung bình là 26.255.445 đồng. Luôn đảm bảo chế độ làm 8 tiếng mỗi ngày, chế độ trực gác cho khối chuyên môn. Trang bị đồng phục, tuân thủ những qui định về an toàn lao động và chi trả phụ cấp độc hại, phụ cấp nặng nhọc đối với nhóm nhân viên y tế do yêu cầu của công việc.

Đảm bảo toàn bộ cán bộ nhân viên đều tham gia bảo hiểm xã hội, và cùng chi trả bảo hiểm xã hội theo quy định.

Đến 31/12/2023, 520 nhân viên được đóng BHXH

Tổng số tiền trích nộp BHXH, BHYT, BHTN từ 01/01/2023 đến 31/12/2023 là 12.660.762.775 đồng (Trong đó Công ty đóng 8.506.449.989 đồng (67,19%), người lao động đóng 4.154.312.785 đồng (32,81%)).

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động hàng năm.

Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo cho cán bộ y tế của bệnh viện.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Năm 2023, Tâm Đức đã tiếp tục chủ động phối hợp chặt chẽ giữa địa phương và các nhà tài trợ. Tâm Đức đã đến các tỉnh Phú Yên, Ninh Thuận, Bà Rịa Vũng tàu, Bến tre, Cà mau, Bạc Liêu, Kiên giang, Đắc lắk, Đồng tháp, Lâm đồng, Đồng nai khám 9.146 trẻ (2022: 5.479), trong đó 183 trẻ có chỉ định phẫu thuật. Năm 2023, Tâm Đức đã mổ được 153 em, chiếm 35% tổng số ca phẫu thuật năm 2023 (153/442). Tổng số tiền giúp đỡ *đóng thay cho các em* của các tổ chức trong nước, ngoài nước và cá nhân tài trợ là 14.817.707.579 đồng (2022: 16.179.147.891 đồng)

Không chỉ những người có khả năng chi trả chi phí mới được mổ tại Bệnh viện Tim Tâm Đức mà nơi đây còn là địa chỉ tin cậy để các Tổ chức từ thiện, Hội bảo trợ Bệnh nhân nghèo các tỉnh, Thành trong cả nước tin tưởng gửi các cháu bị bệnh tim bẩm sinh đến phẫu thuật. Tổng số các cháu được phẫu thuật tim do BHYT, các tổ chức và cá nhân từ thiện tài trợ đóng thay chi phí từ lúc Bệnh viện bắt đầu hoạt động đến 31.12.2023 là 6.864 trường hợp chiếm tỷ lệ 60% tổng số bệnh nhân được mổ (6.864/11.525), với tổng số tiền được tài trợ lên đến 450 tỷ đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Về nhân sự:

- Tổng số nhân viên năm 2023 là 547
- Tổng quỹ lương năm 2023: 177,5 tỷ đồng.

b. Về chuyên môn:

Hoạt động khám bệnh tăng 3% so với năm 2022 (79.816/77.417). Mỗi ngày có hơn 300 người bệnh đến khám, trong đó 18% là bệnh nhân mới.

Bệnh nhân nội trú tăng 6% so với năm 2022 (4.671/4.417)

Thông tin can thiệp cao hơn 7,7% so với năm 2022 (1.722/1.599)

Hoạt động phẫu thuật ổn định, năm 2023 đã mổ được 442 trường hợp, tương đương so với năm 2022 (442/443), vượt kế hoạch 400 ca

c. Về tài chính:

- Tổng doanh thu: tăng 10,2% so với kế hoạch năm 2023 (749 tỷ/680 tỷ)
- Tổng chi phí: tăng 5.1% so với năm 2022 (655 tỷ/624 tỷ)
- Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/tổng doanh thu: 12,51%

Đại hội Cổ đông ngày 29.04.2016 đã quyết định chủ trương Công Ty Cổ phần Bệnh Viện Tim Tâm Đức lên sàn giao dịch Upcom theo qui định của nhà nước.

Nghị quyết số V.12/NQ-HĐQT ngày 23.06.2016 của Hội Đồng Quản Trị quyết định ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Chứng Khoán Rồng Việt tư vấn những thủ tục cần thiết để Tâm Đức lên sàn giao dịch Upcom theo qui định.

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Rồng Việt đã được chọn là Công ty tư vấn cho Tâm Đức thực hiện các thủ tục cần thiết để lên sàn Upcom

Ngày 09.01.2017, Trung tâm lưu ký chứng khoán đã ban hành Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 11/2017/GCNCP-VSD cho Tâm Đức

Sở Giao Dịch chứng khoán Hà nội đã chấp thuận cho Tâm Đức chính thức đăng ký giao dịch trên sàn Upcom qua quyết định số 65/QĐ-SGDHN do Tổng giám đốc SGDC Hà nội cấp ngày 23/01/2017. Ngày giao dịch đầu tiên là 06.02.2017. Giá tham chiếu là 36.000 đồng/cổ phiếu. Tâm Đức đã gửi cho các cổ đông thư hướng dẫn thủ tục giao dịch trên sàn upcom ngày 23.01.2017. Thời điểm 28.02.2024, giá cổ phiếu của Tâm Đức trên sàn upcom 81.600 đồng một cổ phiếu nhưng hầu như rất ít giao dịch, trong đó quan trọng là sự chuyển dịch cho người trong gia đình và giữa các cổ đông hiện hữu. Năm 2023 là 11,50%

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

Ban Giám Đốc công ty hoạt động quản lý hiệu quả.

Năm 2023, Tâm Đức đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý chất lượng bệnh viện về kế hoạch, về nhân sự, về phối hợp ở tất cả các khoa và nhiều cải tiến về qui trình, cơ sở vật chất trang bị nên kết quả kiểm tra chất lượng bệnh viện và sự hài lòng của người bệnh tốt. Kết quả kiểm tra chất lượng năm 2021 đạt mức 4.14, năm 2022 đạt mức 4.25.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

- Giữ vững hoạt động chuyên môn đảm bảo chất lượng điều trị và sự hài lòng của người bệnh. Về tài chính: luôn chú ý tính hiệu quả trong đầu tư.
- Tiếp tục phát triển mục tiêu xã hội của Tâm Đức để Tâm Đức là niềm tin và hy vọng của người mắc bệnh tim
- Xây dựng Tâm Đức thành một trong những trung tâm kỹ thuật cao về tim mạch.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)	Điều hành	Chức danh tại công ty khác
1	TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiêu	Chủ tịch	0,77	X	không
2	ThS.BS. Phan Kim Phương	Thành viên	3,67	X	không
3	TS.BS. Chu Trọng Hiệp	Thành viên	0,23	X	không
4	ThS. Phạm Anh Dũng	Thành viên	3,78		không
5	BS.CKI Phạm Bích Xuân	Thành viên	2,18	X	không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu Ban Giám sát về tài chính và đầu tư do ThS. Phạm Anh Dũng, thành viên Hội Đồng Quản Trị làm trưởng ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội Đồng Quản Trị họp định kỳ 3 tháng một lần.

Năm 2023, Hội Đồng Quản Trị đã họp 5 phiên như sau:

- Hội Đồng Quản Trị NKVI đã họp ngày 01.03.2023 nhằm Đánh giá kết quả hoạt động của năm 2022, chuẩn bị Đại Hội Cổ Đông 2023. Tỷ lệ tham dự: 5/5
- Hội Đồng Quản Trị NKVI đã họp ngày 11.05.2023 nhằm triển khai Nghị quyết Đại Hội Cổ Đông 2023. Tỷ lệ tham dự: 4/5
- Hội Đồng Quản Trị NKVI đã họp ngày 17.07.2023 nhằm Đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2023 và khả năng hoàn thành kế hoạch năm 2023, Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023, Quyết định chọn nhà cung cấp máy MSCT. Tỷ lệ tham dự: 5/5
- Hội Đồng Quản Trị NKVI đã họp ngày 10.10.2023 nhằm Đánh giá sơ bộ kết quả hoạt động 9 tháng đầu năm 2023. Quyết định mua hệ thống đầu đèn máy DSA2. Tỷ lệ tham dự: 5/5
- Hội Đồng Quản Trị NKVI đã họp ngày 14.12.2023 nhằm Đánh giá sơ bộ kết quả hoạt động năm 2023. Tạm ứng cổ tức Đợt 2 năm 2023. Tỷ lệ tham dự: 5/5

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành.

Ông Phạm Anh Dũng, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, chịu trách nhiệm giám sát về đầu tư và tài chính, phân tích về sức khỏe tài chính cuối kỳ của Công Ty.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiêu đã được đào tạo về kinh tế y tế

ThS. Phạm Anh Dũng, Thạc sĩ quản trị kinh doanh, nguyên Tổng Giám Đốc ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn.

2. **Ban Kiểm soát**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
1	CN. Vương Thị Quỳnh Anh	Trưởng ban	0,03
2	Bà Bùi Thúy Kiều	Thành viên	0,42
3	Bs. Lê Thị Huyền Trang	Thành viên	0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm Soát họp định kỳ xem xét kết quả hoạt động của ban điều hành và kết quả kiểm toán:

Ngày 22.03.2023: báo cáo tài chính và kết quả hoạt động năm 2022

Ngày 26.08.2023: tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2023

Ngày 06.12.2023: tình hình tài chính 10 tháng đầu năm 2023

3. **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thành viên Hội đồng quản trị

Thù lao
(*Đồng/ tháng*)

Ts.Bs. Nguyễn Ngọc Chiêu	Chủ tịch hội đồng quản trị	90.000.000
Ts.Bs. Chu Trọng Hiệp	Thành viên	15.000.000
Ths. Phạm Anh Dũng	Thành viên	15.000.000
Bs.CKI. Phạm Bích Xuân	Thành viên	15.000.000
Ths.Bs. Phan Kim Phương	Thành viên	15.000.000

Ban kiểm soát

Lương
(*Đồng/ tháng*)

Vương Thị Quỳnh Anh	Trưởng ban	14.000.000
Bùi Thúy Kiều	Thành viên	13.000.000
Bs. Nguyễn Nhị Phương	Thành viên (Từ nhiệm từ ngày 10/01/2023)	12.000.000
Bs. Lê Thị Huyền Trang	Thành viên (Bổ nhiệm từ ngày 28/04/2023)	12.000.000

Ban điều hành

Lương và phụ cấp
(*đồng/ tháng*)

Bs.CKI. Đỗ Văn Bửu Đan	Tổng Giám đốc	95.573.713
Ts.Bs. Tôn Thất Minh	Giám Đốc Bệnh viện	68.315.077
Ts.Bs. Chu Trọng Hiệp	Giám Đốc Ngoại tim mạch	77.678.559
Bs.CKI. Phạm Bích Xuân	Giám đốc Đối ngoại (Miễn nhiệm từ ngày 30/01/2024)	55.779.730

Ts.Bs. Đinh Đức Huy	Giám Đốc Nội tim mạch	68.637.453
Ths. Phan Thị Thanh Nga	Giám Đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	67.935.301
PGs.Ts.Bs. Nguyễn Thị Bích Đào	Phó Giám Đốc Nội tiết	57.818.720
Ths.Bs. Nguyễn Huỳnh Khương	Phó Giám đốc Thông tin can thiệp và Bệnh lý mạch máu	55.782.700
Bs.CKII. Lý Huy Khanh	Phó Giám đốc Kế hoạch Tổng hợp	37.683.797
Ths.Bs. Ngô Thị Kim Ánh	Phó Giám đốc Khám bệnh & Điều trị Ngoại trú	40.850.463
Bs.CKII. Thái Minh Thiện	Phó Giám đốc Cấp cứu & Hồi sức Nội tim mạch	73.778.390
CN. Nguyễn Ngọc An Khôi	Phó Giám đốc Quản lý chất lượng	39.956.325
CN. Trương Thị Mai Lan	Phó Giám đốc hành chánh	39.280.700
CN. Trần Thị Thanh Nhân	Phó Giám đốc Quản trị - Tổ chức nhân sự	40.949.200

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Ngọc An Khôi	Phó Giám đốc Quản lý Chất lượng	118.000	0,76%	108.000	0,69%	Bán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính: bao gồm ý kiến kiểm toán và báo cáo tài chính được kiểm toán

Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Tim Tâm Đức đã công bố Báo cáo Tài chính năm 2023 đã Kiểm Toán trên CIMS của Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà nội ngày 19.03.2024 và công bố trên website của Tâm Đức www.tamduchearthospital.com.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TS. BS. NGUYỄN NGỌC CHIỀU